



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

Số: 12/2019

**BA KÍCH**

(*Radix Morindae officinalis*)

SKS: H0219055.02

Rễ đã phơi hay sấy khô của cây Ba kích (*Morinda officinalis* How), họ Cà phê (Rubiaceae), đã được nghiên cứu thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp hóa học và sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột có màu nâu nhạt, vị hơi chát, mùi thơm dịu.

**III. Liên kết chuẩn**

Dược liệu chuẩn Ba kích NIFDC-PRC, SKS: 121163-201405.

Chất chuẩn Nystose Sigma-Aldrich, SKS: BCBN6357V, HI: 99,3 % ( $C_{24}H_{42}O_{21}$ ), tính theo nguyên trạng.

**IV. Tiêu chuẩn áp dụng:** VKN/TOKT-ĐD/055.02.

**V. Kết quả phân tích**

- |   |   |   |
|---|---|---|
| <b>1. Bột</b>                             | : | Thể hiện các đặc điểm của bột dược liệu Ba kích.  |
| <b>2. Độ ẩm</b>                           | : | 11,5 %  |
| Phương pháp sấy (1g, 100 °C, 5h)          |   |   |
| <b>3. Tro toàn phần</b>                   | : | 2,9 %   |
| <b>4. Chất chiết được trong dược liệu</b> | : | 74,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.             |
| Phương pháp chiết lạnh, dung môi là nước  |   |   |
| <b>5. Định tính</b>                       |   |   |
| Phương pháp hóa học                       | : | Thể hiện đặc điểm phản ứng của dược liệu Ba kích. |

## Phương pháp SKLM

Phương pháp 1 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết (2 đến 3 vết) màu đỏ, cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Ba kích.

Phương pháp 2 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết nystose trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Ba kích.

**6. Định lượng** : 6,9 % nystose ( $C_{24}H_{42}O_{21}$ ), tính theo dược liệu khô kiệt.

## Phương pháp HPLC

**VI. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

**VII. Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2020	<i>Ba</i>
11/2020	11/2021	<i>Ba</i>
11/2021	11/2022	<i>Ba</i>
11/2022	11/2023	<i>Ba</i>
11/2023	11/2024	<i>Ba</i>
11/2024	11/2025	<i>Ba</i>
11/2025	11/2026	<i>Ba</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



*Nguyễn Đăng Lâm*

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>